

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-PT

Ngày 24 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Trà

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường

Ông Phạm Quang Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Quốc A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc A, sinh năm 1980 tại xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: B, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (Đã chết) và bà Kim Thị H, sinh năm 1940; có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2008; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/12/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2017, anh Lê Văn G và anh Phan Văn C đến nhà Nguyễn Quốc A ở B, xã D, huyện T để mua coóng thủy tinh dùng vào mục đích sử dụng ma túy đá. Khi gặp A, anh G hỏi mua coóng

thủy tinh, A nói: “Có hai loại coóng, loại ngắn giá 50.000đ/chiếc, loại dài giá 100.000đ/chiếc. G đồng ý mua mỗi loại 05 chiếc và đưa cho A 750.000đ. A cầm tiền đục vào túi áo đang mặc rồi lấy một số coóng trong nhà ra nhưng chưa kịp giao cho G thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà A: 29 coóng thủy tinh trên tủ chè (trong đó có 10 chiếc dài 10 cm, 19 chiếc dài 5 cm); số tiền 750.000đ trên người A; 01 điện thoại di động Mobistar trong túi quần của A.

Cùng ngày, Công an tỉnh Vĩnh Phúc thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Quốc A ở B, xã D, huyện T. Quá trình khám xét thu giữ: 02 coóng thủy tinh trong tủ lạnh ở buồng ngủ.

Về nguồn gốc số coóng thủy tinh Nguyễn Quốc A khai nhận là do A mua của người phụ nữ tên là L ở khu vực bến xe thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, số coong này có chức năng dùng để sử dụng ma túy đá, A mua về với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Giá khi A mua của L như sau: Loại ngắn 20.000đ/chiếc, loại dài 50.000đ/chiếc.

Đối với người phụ nữ tên L, quá trình điều tra A khai chỉ biết người này tên L, khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1m55, tóc dài ngang lưng. Ngoài những đặc điểm nêu trên A không biết rõ cụ thể nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh người tên L có đặc điểm như A đã khai nhưng chưa xác định được là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lê Văn G, quá trình điều tra xác định: Ngày 27/32/2018 G đến nhà Nguyễn Quốc A để mua coóng thủy tinh sử dụng ma túy đá. Tuy nhiên A chưa kịp giao coóng thủy tinh cho G thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý G về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Phan Văn C quá trình điều tra xác định: Ngày 27/32/2018 G rủ C đến nhà Nguyễn Quốc A để mua coóng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, tuy nhiên C không tham gia vào việc mua bán coóng thủy tinh giữa G và A; C cũng không góp tiền để mua chung coóng với G nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội: “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 196 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố

tụng Hình sự, xử phạt Bị cáo Nguyễn Quốc A 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 27/12/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/5/2018 bị cáo Nguyễn Quốc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo Nguyễn Quốc A đề nghị: Mức án xét xử đối với hành vi của bị cáo là nặng, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc A làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2017 Nguyễn Quốc A đang bán số cóong thủy tinh có chức năng dùng để sử dụng ma túy đá cho anh Lê Văn G để kiểm lời thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, tang vật thu giữ tại nhà A tổng số là 31 cóong thủy tinh. Hành vi trên của bị cáo A đã cấu thành tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm d, mục 5.5 phần II Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, hướng dẫn áp dụng một số qui định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 qui định:

d, “Vật phạm pháp có số lượng lớn” qui định tại khoản 2 Điều 196 của Bộ luật hình sự là trường hợp... , mua bán từ hai mươi bộ phương tiện, dụng cụ (có thể cùng loại, có thể khác loại) trở lên.

Với số lượng 31 công thủy tinh thu giữ tại nhà A để bán kiếm lời của bị cáo đủ định lượng qui định là “Vật phạm pháp có số lượng lớn”. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc A theo điểm đ khoản 2 Điều 196 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc A, Hội đồng xét xử xét thấy : Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực này đồng thời tiếp tay cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội . Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

Trong vụ án này bị cáo bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 196 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt qui định từ năm năm đến mười năm tù. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Xuân T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bản thân bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc A mức án 5 năm 06 tháng tù, qua khởi điểm đầu khung hình phạt được qui định tại khoản 2 Điều 196 BLHS là hoàn toàn phù hợp đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được các căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T là có căn cứ cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 196 ; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ 27/12/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo , không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Toà hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thanh Trà